TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 26-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vàng A Hý** và ông **Thùng Văn Liên**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông **Phùng Việt Hùng**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Tẩn Yêu S, sinh năm 1973 tại huyện S, tỉnh Lai Châu.

Tên gọi khác: Tẩn Mìn C.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản S, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Tẩn Quải V, đã chết; Con bà: Tẩn Mẩy L, đã chết.

Bị cáo có vợ Phàn Siết C, sinh năm 1972 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Có 03 tiền án; ngày 24/10/2008, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/9/2011, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 03/7/2014, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 21/01/2020 ra trại.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2020, tạm giam ngày 09/4/2020, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/4/2020, Tẩn Yêu S đi bộ từ nhà ở bản S, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên lên khu vực H thuộc bản S. Lên đến nơi, bị cáo gặp và mua được 01 gói Heroine và 02 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch. Mua được ma túy, bị cáo mang về nhà dùng dao lam chia nhỏ số Heroine thành 28 phần gói lại thành 28 gói khác nhau bằng ni lông màu trắng. Số Heroine vụn còn lại bị cáo sử dụng luôn. Sau đó bị cáo cất số Heroine vừa chia và 02 viên ma túy tổng hợp ở trên đầu giường ngủ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, bị cáo lấy số Heroine ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã N phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 38/CT-VKSNP ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Tẩn Yêu S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Tẩn Yêu S từ 05 năm đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 45 phút ngày 03/4/2020 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Tẩn Yêu S bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã N thu giữ của bị cáo một gói ni lông màu trắng, mở bên trong có 28 gói ni lông màu trắng đều chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine. Tổ công tác còn thu giữ một gói ni lông màu đỏ, bên trong có 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 09 giờ 30 phút ngày 04/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 29, 30 khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Tẩn Yêu S là 0,22 gam nghi ma túy tổng hợp, gửi toàn bộ đi giám định; khối lượng chất bột màu trắng nghi là Heroine 1,87 gam, trích 0,39 gam gửi giám định.

Kết luận giám định số 319/GĐ-PC09 ngày 14/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 33 đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trong vật chứng thu giữ của Tẩn Yêu S gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Mẫu chất bột màu trắng trong vật chứng thu giữ của Tẩn Yêu S gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC danh mục II; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Tẩn Yêu S có tội. Bị cáo mua ma túy tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tẩn Yêu S có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Tẩn Yêu S là 0,22 gam Methamphetamine và 1,87 gam Heroine. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy có tổng khối lượng là 2,09 gam. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam thuộc khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại bản án số 40/2014/HSST ngày 03/7/2014, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 21/01/2020. Cũng tại bản án trên, Tòa án nhân dân huyện N đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo Tẩn Yêu S. Đến ngày 03/4/2020 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích. Do vậy lần xét xử này, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự "Tái phạm nguy hiểm". Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép

chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 5 năm đến 10 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu. Năm 1991, theo gia đình đến bản S, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Tẩn Yêu S có nhân thân rất xấu. Từ năm 2001 đến năm 2014, bị cáo đã 4 lần bị Tòa án xét xử về các tội trộm cắp tài sản, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Với các lần xét xử bị cáo không rút kinh nghiệm cho bản thân để cai nghiện ma túy mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Tẩn Yêu S.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 0,22 gam Methamphetamine đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vật chứng là 1,87 gam Heroine đã trích 0,39 gam gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật. Số vật chứng còn lại 1,48 gam Heroine tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác:

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch ở khu vực H thuộc bản S, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tẩn Yêu S** (tên gọi khác Tẩn Mìn C**)** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Tẩn Yêu S** (Tẩn Mìn C) **05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 03/4/2020.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,87 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,39 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 1,48 gam cùng toàn bộ phần túi nilon, phong bì niêm phong cũ. Vật chứng được đựng trong 01 phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 09 giờ 30 phút ngày 20/7/2020 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Tẩn Yêu S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/8/2020.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn